

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhỏ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- **Bị đơn:** Chị Trương Hoài N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là anh Phạm Văn Q trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh và chị Trương Hoài N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2013. Sau khi kết hôn được vài tháng thì chị N tự ý bỏ về nhà mẹ ruột, anh có liên hệ nhiều lần để hàn gắn và kêu chị N về nhà chung sống nhưng chị N không về, anh và chị N sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị N không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do điều kiện đi lại khó khăn nên chị xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Anh cam đoan đồng ý với phán quyết của Tòa án, không thắc mắc hay khiếu nại về sau.

*** Bị đơn là chị Trương Hoài N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa anh Phạm Văn Q và chị Trương Hoài N là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Trương Hoài N có địa chỉ cư trú tại ấp Cái Giếng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Trương Hoài N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là anh Phạm Văn Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Trương Hoài N tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị N đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo anh Q trình bày, Sau khi kết hôn được vài tháng thì chị N tự ý bỏ về nhà mẹ ruột, anh có liên hệ nhiều lần để hàn gắn và kêu chị N về nhà chung sống nhưng chị N không về, anh và chị N sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Đối với chị N, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh Q và chị N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như anh Q xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, cho anh Q được ly hôn với chị Trương Hoài N.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Q xác định anh và chị N không có con chung trong thời gian chung sống nên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Anh Q xác định anh và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Anh Q xác định anh và chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q, cho anh Q được ly hôn với chị Trương Hoài N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 28 tháng 3 năm 2025 anh Q có dự nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0019325 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Q và chị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trung

Nguyễn Thanh Tùng

Tăng Thị Nhớ

